

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày 10 - 5 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thanh Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Tấn Phát

Ông Trần Hoài Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Lan, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trương Đức Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh T (tên gọi khác M), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970; tại: tỉnh Tây Ninh.

Nơi thường trú: Khu phố L, phường H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nơi tạm trú: không có; nơi ở hiện nay: Khu phố X, Phường Y, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Trương Hồng N; chồng: Trương Minh T (đã ly hôn); con: có 01 người con sinh năm 1992; tiền án: không, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 22/9/2023 sau đó chuyển tạm giam đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

+ Chị Đặng Ngọc P (T), sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp S, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

+ Chị Trần Thanh T1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp B, xã An Bình, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/02/2023, Nguyễn Thiện C (H) sinh năm 1980, nơi cư trú: Ấp S, xã Đ, huyện C; Đặng Minh T, sinh năm 1988, nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh cùng đồng phạm khác bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành bắt, tạm giữ về hành vi “Tổ chức đánh bạc”. Do quen biết với Nguyễn Thị Thanh T từ trước và nghe T nói có mối quan hệ với nhiều người có chức vụ, quyền hạn nên chị Đặng Ngọc P là vợ của C cùng gia đình đến nhờ T giúp cho C được tại ngoại. T biết không có khả năng giúp chị P, nhưng vẫn nói dối quen biết với những người làm trong các Cơ quan tư pháp của huyện C và hứa hẹn giúp C được tại ngoại để lừa nhận tiền chạy án.

Ngày 07/3/2023, do anh C sức khỏe yếu được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để về nhà điều trị bệnh, chị P và gia đình nghĩ T đã giúp cho C được tại ngoại, nên đã hẹn gặp T tại quán nước trên đường Phạm Văn Đ thuộc khu phố L, phường H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh để cảm ơn. Khoảng 18 giờ cùng ngày, chị P đi cùng C và Nguyễn Thị P (mẹ ruột C), Nguyễn Thị L (dì ruột C) đến điểm hẹn gặp T nói chuyện cảm ơn và chị Đặng Ngọc P đã đưa cho T phong bì bên trong có số tiền 30.000.000 đồng.

Sau khi nghe chị P nói lại Nguyễn Thị Thanh T đã giúp cho anh C được tại ngoại, chị Trần Thanh T1 là vợ của Đặng Ngọc T cũng đến gặp Nguyễn Thị Thanh T để nhờ giúp đỡ cho anh T được tại ngoại và hưởng mức hình phạt nhẹ. Sau đó, tại nhà thuê ngụ khu phố X, Phường Y, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Thị Thanh T đã yêu cầu Trần Thanh T1 đưa số tiền 30.000.000 đồng để lo cho Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Trước ngày mở phiên tòa xét xử vụ án khoảng 03 ngày, Nguyễn Thị Thanh T tiếp tục yêu cầu Trần Thanh T1 đưa thêm số tiền 20.000.000 đồng lo cho Hội đồng xét xử để Thành được hưởng mức án nhẹ nhất. Sau khi nhận được tiền, Nguyễn Thị Thanh T đã sử dụng vào mục đích cá nhân.

Ngày 07/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành mở phiên tòa xét xử và tuyên phạt C 21 tháng tù giam, Thành 02 năm 06 tháng tù giam, nhận thấy mức án cao nên chị P và chị Trần Thanh T1 liên lạc với Nguyễn Thị Thanh T để lấy lại tiền thì được Nguyễn Thị Thanh T hướng dẫn làm thủ tục kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Trong khoảng thời gian này, từ những thông tin mà chị P và chị Trần Thanh T1 cung cấp, Nguyễn Thị Thanh T liên lạc với ông Võ S sinh năm 1966, nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh để hỏi tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” bị xử lý mức án như thế nào, ông S trả lời T

theo những nội dung tìm hiểu được trên internet. Từ những thông tin trên, Nguyễn Thị Thanh T cung cấp lại cho chị P và chị Trần Thanh T1 để tạo lòng tin, thể hiện đang tìm cách giúp cho C và Thành để được hưởng mức án nhẹ nhất.

Sáng ngày 22/9/2023, Nguyễn Thị Thanh T điện thoại yêu cầu chị P đưa thêm số tiền 20.000.000 đồng để lo cho Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, do nghi ngờ Nguyễn Thị Thanh T lừa chiếm đoạt tiền, chị P và chị Trần Thanh T1 đến Công an huyện Châu Thành tố cáo. Lúc 11 giờ 10 phút cùng ngày tại khu phố X, Phường Y, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, trong lúc chị P đang giao số tiền 20.000.000 đồng cho Nguyễn Thị Thanh T thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tây Ninh phối hợp với Công an huyện Châu Thành bắt quả tang. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh để thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Qua điều tra, Nguyễn Thị Thanh T thừa nhận toàn bộ những lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên.

Ngoài ra, chị P và Trần Thanh T1 tố cáo ngoài những lần lừa nhận tiền chạy án nêu trên, trước khi vụ án C và Thành được đưa ra xét xử, Nguyễn Thị Thanh T còn yêu cầu chị P và Trần Thanh T1 đưa tiền nhiều lần khác để quan hệ với những người làm trong các cơ quan tư pháp huyện Châu Thành xin tại ngoại và giảm nhẹ hình phạt cho C và Thành. Tổng số tiền Nguyễn Thị Thanh T chiếm đoạt của chị P trong vụ án là 153.000.000 đồng, chiếm đoạt của chị Trần Thanh T1 là 400.000.000 đồng, nhưng Nguyễn Thị Thanh T không thừa nhận. Ngoài lời khai, chị P và Trần Thanh T1 cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh, Cơ quan điều tra cũng không thu thập được chứng cứ nào khác có liên quan, nên không đủ căn cứ chứng minh Nguyễn Thị Thanh T lừa đảo chiếm đoạt số tiền theo đơn tố cáo.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- + 01 điện thoại Iphone 8 màu vàng, số Imel 356730082362338;
- + 01 căn cước công dân của T;
- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu xanh đen, biển số 70G1-935.09;
- + 01 thùng giấy đựng niêm phong có chữ ký của cán bộ điều tra Nguyễn Thanh Đức, giám định viên Trần Thị Thanh Thùy;
- + 01 vòng đeo tay màu xanh (dạng cẩm thạch).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thanh T1 yêu cầu bồi thường số tiền 400.000.000 đồng, chị Đặng Ngọc P yêu cầu bồi thường 153.000.000 đồng. Tại phiên tòa, Trần Thanh T1 yêu cầu bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, chị P xác nhận đã nhận được 40.000.000 đồng, yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng.

Cáo trạng số 35/CT-VKSTPTN ngày 14/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo, cụ thể: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; tình tiết tăng nặng: phạm tội 02 lần trở lên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 15 đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị P đã nhận được số tiền 40.000.000 đồng. Chấp nhận yêu cầu của chị P, chị Trần Thanh T1 buộc bị cáo trả cho chị P số tiền 10.000.000 đồng, trả cho chị Trần Thanh T1 số tiền 50.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị:

* Tịch thu sung sữ: 01 điện thoại Iphone 8 màu vàng, số Imel 356730082362338;

* Trả lại cho bị cáo:

+ 01 căn cước công dân của T;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu xanh biển số 70G1-935.09;

+ 01 thùng giấy được niêm phong có chữ ký của cán bộ điều tra Nguyễn Thanh Đ, giám định viên Trần Thị Thanh T2;

+ 01 vòng đeo tay màu xanh (dạng cẩm thạch).

Tạm giữ xe mô tô để đảm bảo thi hành án.

* Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố, tuy nhiên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân và trả nợ, tuy không có chức vụ quyền hạn cũng như không có quen biết người có chức vụ, quyền hạn nhưng bị cáo vẫn hứa hẹn giúp cho Nguyễn Thiện C, Đặng Minh T được tại ngoại và được hưởng mức án nhẹ nhất khi bị xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc”. Để tạo lòng tin cho Đặng Ngọc P (vợ của Nguyễn Thiện C) và Trần Thanh T1 (vợ của Đặng Minh T), bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, hứa hẹn giúp đỡ và thể hiện mình có quen biết người có chức vụ, quyền hạn để tạo lòng tin cho Đặng Ngọc P, Trần Thanh T1 nhằm chiếm tiền để tiêu xài cá nhân.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án; phù hợp lời khai của Bị hại. Hành vi đưa ra thông tin giả để tạo lòng tin của bị hại, hứa hẹn giúp bị hại chạy án, lợi dụng việc Nguyễn Thiện C bị bệnh được tại ngoại trong quá trình điều tra, bị cáo tiếp tục yêu cầu các bị hại đưa tiền cho mình, sau đó tìm hiểu thông tin về tội danh của C và Thành để tạo lòng tin, nhằm chiếm đoạt tiền của bà chị P, chị Trần Thanh T1.

Quá trình điều tra, bị hại Đặng Ngọc P trình bày bị cáo đã chiếm đoạt của chị P số tiền 153.000.000 đồng, bị hại Trần Thanh T1 trình bày bị cáo đã chiếm đoạt của chị Trần Thanh T1 số tiền 400.000.000 đồng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ đã giao số tiền trên cho bị cáo. Tại phiên tòa, chị Đặng Ngọc P và chị Trần Thanh T1 cũng trình bày không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh bị cáo đã chiếm đoạt của chị P 153.000.000 đồng, của chị Trần Thanh T1 400.000.000 đồng. Chị P, chị Trần Thanh T1 thống

nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, yêu cầu bị cáo trả chị chị Trần Thanh T1 50.000.000 đồng, chị P thừa nhận đã nhận được 40.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo trả cho chị P 10.000.000 đồng. Bị cáo thừa nhận có nhận tiền của chị P 50.000.000 đồng, của chị Trần Thanh T1 50.000.000 đồng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, lời khai của bị hại, người liên quan nên có căn cứ xác định bị cáo đã chiếm đoạt số tiền tổng cộng 100.000.000 đồng.

Bị cáo đã có hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng số tiền là 100.000.000 đồng, hành vi của bị cáo xâm phạm khách thể được Luật Hình sự bảo vệ là quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người bị hại, gây tâm lý hoang mang, tạo dư luận xấu, ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan Nhà nước, đặc biệt là các cơ quan thực thi pháp luật nên cần phải xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung

Khi quyết định hình phạt, cần xem xét tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Ngày 21/3/2024 bị cáo đã bồi thường cho chị P 20.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về đánh giá mức độ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng, đối với tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, do bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt của các bị hại tổng cộng 04 lần với tổng số tiền là 100.000.000 nên bị cáo đã bị truy tố tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c Khoản 2 điều 174 BLHS là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, có 2 tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng Điều 54 BLHS khi xem xét mức độ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa có căn cứ xác định bị cáo

đã chiếm đoạt của chị P 50.000.000 đồng, của chị Trần Thanh T1 50.000.000 đồng. Chị P, chị Trần Thanh T1 thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh. Chị Đặng Ngọc P đã nhận lại số tiền 40.000.000 đồng, vào ngày 22/9/2023 nhận 20.000.000 đồng, ngày 21/3/2024 nhận 20.000.000 đồng.

Do đó, có căn cứ tuyên buộc bị cáo phải trả cho chị Trần Thanh T1 số tiền đã chiếm đoạt là 50.000.000 đồng, trả cho chị Đặng Ngọc P là 10.000.000 đồng và phải chịu lãi suất chậm thi hành theo quy định tài điều 468 BLDS.

[7] Về vật chứng vụ án:

+ 01 điện thoại Iphone 8 màu vàng, số Imel 356730082362338 bị cáo dùng để liên lạc, thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ

+ 01 căn cước công dân của T; + 01 thùng giấy được niêm phong có chữ ký của cán bộ điều tra Nguyễn Thanh Đức, giám định viên Trần Thị Thanh Thùy; + 01 vòng đeo tay màu xanh (dạng cẩm thạch) không liên quan nên trả lại cho bị cáo.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu xanh biển số 70G1-935.09 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại Iphone 8 màu vàng, số Imel 356730082362338;

* Trả lại cho bị cáo:

+ 01 căn cước công dân của T;

+ 01 thùng giấy được niêm phong có chữ ký của cán bộ điều tra Nguyễn Thanh Đ, giám định viên Trần Thị Thanh T2;

+ 01 vòng đeo tay màu xanh (dạng cẩm thạch).

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe hai bánh, số loại Vision, màu xanh đen, biển số 70G1-935.09; số máy: JK03E0670675, số khung: RLHJK031XNY047273, dung tích xi lanh: 109.5cm³ (Tạm giữ xe mô tô để đảm bảo thi hành án.)

Các vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh theo biên bản giao nhận ngày 26/4/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T có nghĩa vụ trả lại cho chị Đặng Ngọc P số tiền 10.000.000 đồng, trả lại cho chị Trần Thanh T1 số tiền 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành, nếu bị cáo chưa thi hành xong các khoản tiền trên, thì hàng tháng phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án căn cứ các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu 3.000.000 (ba triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao TP.HCM;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TP. Tây Ninh;
- Chi cục THADS TP. Tây Ninh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Trại tạm giam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thanh Vy

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.